| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2018/DS-ST
Ngày: 13/11/2018
*"V/v Tranh chấp hụi"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Đang.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Diệu.**
2. Bà **Dương Thị Tú Phương.**

***Thư ký Tòa án:*** Ông **Ngô Văn Trường -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long***: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2018/TLST – DS ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp hụi"* theo Quyết định tiếp tục phiên tòa số 144/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Th** - sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị D** - sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Th (Phạm Hồng Th)** - sinh năm 1966 và ông **Nguyễn Văn Qu**. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà D có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Th trình bày và yêu cầu: Chị Th xác định chị Th có tham gia chơi hụi do chị Th làm chủ, chị Th còn nợ tiền hụi của chị Th là 33.400.000đ, nay chị Th yêu cầu chị Th và chồng chị Th là ông Qu trả cho chị Th số tiền nợ hụi là 33.400.000đ. Không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn chị Phạm Hồng Th trình bày: Chị Th thừa nhận có nợ chị Bùi Thị Th số tiền 33.400.000đ, nhưng chị Th đề nghị gật nợ giữa chị Th với em chị Th là chị Bùi Thị Th, vì chị Th là em ruột chị Th còn nợ vợ chồng chị Th tiền hụi là 139.400.000đ, còn lại bao nhiêu thì vợ chồng Bùi Thị Th và Trương Văn Giới phải trả cho vợ chồng chị Th. Việc gật nợ này đã được thể hiện tại biên bản cam kết được lập ngày 18 tháng 9 năm 2016, có chữ ký của ông Đinh Đồng Em là cán bộ ấp, có chữ ký của chị Th, bà Th và bà Th. Nay chị Th khởi kiện đòi tiền nợ, chị Th đồng ý trả nợ và sẽ khởi kiện yêu cầu chị Th trả nợ bằng vụ án khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Qu vắng mặt nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

- Chị Th vắng mặt tại phiên tòa, không nộp văn bản thể hiện ý kiến khác.

- Anh Qu vắng mặt tại phiên tòa, không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th, buộc anh Nguyễn Văn Qu và chị Phạm Hồng Th trả cho chị Bùi Thị Th số tiền nợ hụi là 33.400.000đ.

** Các tình tiết của vụ án:*

- Chị Th và anh Qu có nợ chị Th tiền nợ hụi là 33.400.000đ.

- Chị Th xác định chị Th là em chị Th có nợ chị Th tiền nợ hụi là 139.400.000đ, nên trước đây các bên có cam kết đối trừ nợ, nhưng chị Th không trả nợ dẫn đến chị Th khởi kiện yêu cầu chị Th và anh Qu trả số tiền 33.400.000đ. Chị Th đồng ý trả nợ cho chị Th và sẽ khởi kiện vợ chồng chị Th bằng vụ án khác.

- Anh Qu không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

- Chị Th yêu cầu anh Qu và chị Th trả số tiền 33.400.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Chị Th khởi kiện yêu cầu chị Th và anh Qu trả tiền nợ hụi, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải

quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chị Th và chị Th trình bày thống nhất được với nhau nội dung là chị Th và anh Qu có nợ chị Th tiền nợ hụi là 33.400.000đ. Việc thừa nhận nợ giữa các bên với nhau được xem là tình tiết sự kiện không phải chứng minh như quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên được Hội đồng xét xử lấy làm căn cứ để giải quyết vụ án.

- Xét trình bày của chị Th về việc đối trừ nợ giữa chị Th, chị Th và chị Th: Tại biên bản cam kết được lập ngày 18 tháng 9 năm 2016 tại trụ sở ấp Tường Tư có nội dung "Bà Th và bà Th có thỏa Thận là Th trả nợ cho Th 33.400.000đ, thời hạn là cuối tháng 02 năm 2017 bà Th phải trả bà Th số tiền bằng 16.700.000đ, số tiền còn lại 16.700.000đ phải trả vào cuối năm 2017;  Nếu bà Bùi Thị Th không chấp hành trả số tiền cho bà Bùi Thị Th thì bà Phạm Hồng Th phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trả cho bà Th". Chị Th xác định cam kết giữa chị Th và chị Th không được chị Th thực hiện, tính đến nay chi Th và chị Th không có ai trả cho chị Th khoản tiền nào cả; Bên cạnh đó, khi Tòa án làm việc với chị Th, chị Th cũng xác định "Tôi đồng ý trả nợ cho bà Th, tôi sẽ yêu cầu vợ chồng bà Th trả tiền cho tôi bằng vụ án khác". Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc vợ chồng chị Th trả cho chị Th số tiền nợ hụi là 33.400.000đ. Khi nào chị Th và anh Qu nộp đơn khởi kiện chị Th, sẽ được Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

- Anh Qu là chồng chị Th biết được yêu cầu của nguyên đơn đối với vợ chồng anh, nhưng anh Qu không nộp bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác yêu cầu của nguyên đơn, điều này có nghĩa là anh Qu mặc nhiên thừa nhận nợ như trình bày của chị Th và chị Th.

- Về lãi suất: Do chị Th không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th đối với anh Nguyễn Văn Qu và chị Phạm Hồng Th, buộc chị Phạm Hồng Th và anh Nguyễn Văn Qu trả cho chị Bùi Thị Th số tiền nợ hụi là 33.400.000đ; Chị Th không yêu cầu giải quyết về lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Chị Th được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc anh Nguyễn Văn Qu và chị Phạm Hồng Th phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357, 468, 479 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th, buộc anh Nguyễn Văn Qu và chị Phạm Hồng Th trả cho chị Bùi Thị Th số tiền nợ hụi là 33.400.000đ.

"*Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự*".

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Chị Bùi Thị Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013637 ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H với số tiền là 835.000đ.

- Buộc anh Nguyễn Văn Qu và chị Phạm Hồng Th phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ là 1.670.000đ.

*"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Thị Đang**